

Số: KH1T-23/12h00/DBQG-DBKH

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2026

**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ HẬU THỜI HẠN THÁNG
TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC**
(Thời kỳ từ 11/8-10/9/2026)

1. Phân tích, đánh giá thời tiết, khí hậu nổi bật thời kỳ 11/7-10/8/2026

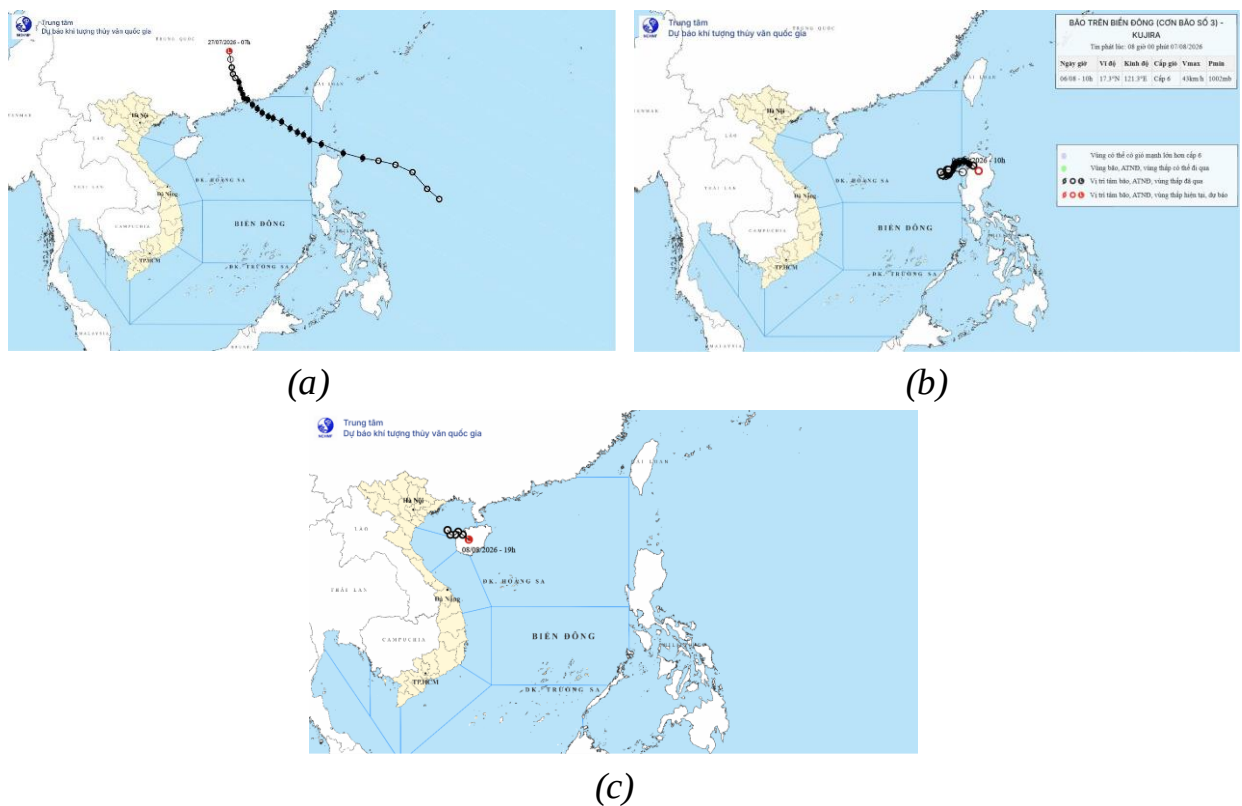
+ **Bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ):** Trong thời kỳ 11/7-10/8/2026, trên khu vực Biển Đông đã xuất hiện 02 cơn bão (cơn bão số 02, có tên quốc tế là NOUL và cơn bão số 03, có tên quốc tế là KUJIRA) và 01 ATNĐ xuất hiện ngay trên khu vực Vịnh Bắc Bộ; cả 03 cơn bão/ATNĐ đều không ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền Việt Nam (Hình 1), diễn biến cụ thể như sau:

Bão số 2: Sáng ngày 23/7, một vùng áp thấp gần khu vực Biển Đông (phía Đông đảo Lu-Dông, Phi-líp-pin) mạnh lên thành ATNĐ. Đêm 23/7, ATNĐ mạnh lên thành bão, có tên quốc tế là NOUL, trở thành cơn bão số 02 trong năm 2026 trên khu vực Biển Đông. Hồi 07 giờ ngày 24/7, bão số 02 có cường độ gió mạnh cấp 8, giật cấp 10, di chuyển theo hướng Tây Tây Bắc với tốc độ khoảng 25km/h. Tối 24/7, bão số 02 đi vào vùng biển phía Đông Bắc khu vực Bắc Biển Đông với cường độ mạnh cấp 10, giật cấp 12. Bão tiếp tục di chuyển chủ yếu theo hướng Tây Tây Bắc rồi Tây Bắc, đến sáng ngày 26/7 đi vào đất liền phía Nam tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc) rồi suy yếu dần. Hồi 16 giờ ngày 26/7, vị trí tâm bão trên đất liền phía Nam tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc), cường độ gió mạnh cấp 8, giật cấp 10, di chuyển theo hướng Bắc Tây Bắc với tốc độ 10-15km/h suy yếu, tan dần.

Bão số 3: Chiều ngày 04/8, một ATNĐ trên khu vực đảo Lu-Dông, Phi-líp-pin di chuyển vào phía Đông Nam khu vực Bắc Biển Đông. Đêm 04/8, ATNĐ mạnh lên thành bão, trở thành cơn bão số 03 năm 2026, có tên quốc tế là KUJIRA. Hồi 04 giờ ngày 05/8, vị trí tâm bão số 03 ở vào khoảng 17,0 độ Vĩ Bắc; 118,9 độ Kinh Đông, cường độ gió mạnh cấp 8, giật cấp 10, di chuyển theo hướng Đông với tốc độ khoảng 10km/h. Đêm 05/8, bão số 03 di chuyển ra ngoài khu vực Biển Đông. Hồi 01 giờ ngày 06/8, vị trí tâm bão ở vào khoảng 18,0 độ Vĩ Bắc; 120,2 độ Kinh Đông, trên vùng biển phía Tây Bắc đảo Lu-Dông (Phi-

líp-pin), cường độ gió mạnh cấp 8, giạt cấp 10, di chuyển theo hướng Đông Đông Bắc với tốc độ 10-15km/h, suy yếu và tan dần.

ATNĐ: Sáng ngày 07/8, một vùng áp thấp trên khu vực Vịnh Bắc Bộ mạnh lên thành ATNĐ. Hồi 09 giờ ngày 07/8, vị trí tâm ATNĐ ở vào khoảng 19,8 độ Vĩ Bắc; 108,1 độ Kinh Đông, trên khu vực Vịnh Bắc Bộ, trên vùng biển phía Đông Nam đặc khu Bạch Long Vĩ, cường độ gió mạnh cấp 6, giạt cấp 8, di chuyển chậm theo hướng Đông với tốc độ khoảng 5km/h. Trong hai ngày 07-08/8, ATNĐ di chuyển chậm, cường độ ít thay đổi (cấp 6, giạt cấp 8) trên khu vực Vịnh Bắc Bộ rồi dịch dần về phía đảo Hải Nam (Trung Quốc). Hồi 19 giờ ngày 08/8, ATNĐ đã suy yếu thành một vùng áp thấp trên khu vực đảo Hải Nam (Trung Quốc), vị trí trung tâm vùng áp thấp ở vào khoảng 19,2 độ Vĩ Bắc; 109,5 độ Kinh Đông, sức gió mạnh nhất giảm xuống dưới cấp 6; ATNĐ không ảnh hưởng đến vùng ven biển và đất liền Việt Nam.



Hình 1: Quỹ đạo cơn bão số 2 (a); Bão số 3 (b); ATNĐ (c)

+ **Đông, lốc, sét:** Trên phạm vi toàn quốc đã xảy ra một số trận dông, lốc và mưa đá (*Phụ lục- Bảng 1*).

+ **Mưa diện rộng:** Trong thời kỳ 11/7-10/8/2026, tại khu vực Bắc Bộ đã xuất hiện 05 đợt mưa vào các thời đoạn: Từ ngày 11-12/7 (đợt mưa này kéo dài từ ngày 08/7), 16-17/7, 19-20/7, 23-25/7 và từ ngày 27/7-07/8. Trong các đợt

mưa đã xuất hiện cục bộ có mưa to đến rất to từ 01-03 ngày với lượng mưa đạt 100-250mm/ngày; riêng ngày 28-29/07 và 05/08 xảy ra mưa vừa, mưa to diện rộng.

Khu vực từ Thanh Hóa đến Tp. Huế xảy ra 03 đợt mưa: Từ ngày 10-13/7, 24-25/7 và từ ngày 28/7-08/8, trong đó từ ngày 28-31/7 tại khu vực Thanh Hóa-Nghệ An mưa vừa, mưa to trên diện rộng với tổng lượng mưa cả đợt phổ biến 100-300mm; khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ xảy ra nhiều ngày mưa tập trung ở phía Nam khu vực, có nơi có mưa vừa, mưa to.

Khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ xuất hiện 03 đợt mưa diện rộng vào các ngày: Từ ngày 11-16/7; 23-31/7 và từ ngày 04-10/8. Có nhiều nơi xuất hiện mưa vừa, mưa to.

Trong thời kỳ 11/7-10/8/2026, một số trạm khí tượng đã quan trắc được giá trị lượng mưa ngày vượt giá trị lịch sử (GTLS) cùng thời kỳ (*Phụ lục-Bảng 2*).

+ **Nắng nóng (NN):** Trong thời kỳ 11/7-10/8/2026, khu vực Bắc Bộ xuất hiện 02 đợt NN diện rộng, cụ thể: Đợt 01 từ ngày 12-14/7, với nhiệt độ cao nhất phổ biến 36,0-38,0⁰C, có nơi trên 39,0⁰C; riêng khu vực Việt Bắc, đợt NN kéo dài hơn, từ 12-15/7; đợt 02 từ ngày 08-10/8 NN gay gắt diện rộng ở khu vực tỉnh Sơn La, phía Nam Phú Thọ và khu vực Đông Bắc Bộ với nhiệt độ cao nhất ngày phổ biến 37,0-39,0⁰C.

Khu vực Thanh Hóa đến Huế và khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ xảy ra 04 đợt NN diện rộng vào các thời kỳ: Đợt 01 từ ngày 18-23/7 NN xảy ra từ Nam Nghệ An đến Đà Nẵng và phía Đông các tỉnh Quảng Ngãi đến Khánh Hòa với nhiệt độ cao nhất ngày phổ biến 36,0-38,0⁰C, có nơi trên 39,0⁰C (trong đó từ ngày 20-21/7, xảy ra NN gay gắt diện rộng tại khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ với nhiệt độ cao nhất ngày phổ biến 38,0-40,0⁰C); đợt 02 từ ngày 26-27/7 NN xảy ra trên toàn khu vực, với nhiệt độ cao nhất ngày phổ biến từ 36,0-39,0⁰C, có nơi trên 40,0⁰C; đợt 03 từ 02-04/8 NN khu vực duyên hải Nam Trung Bộ với nhiệt độ cao nhất ngày phổ biến từ 35,0-37,0⁰C, cao nhất 38,8⁰C tại Hoài Nhơn (03/8); đợt 04 từ 09-10/8 NN xuất hiện trên toàn khu vực với nhiệt độ cao nhất 35,5-37,5⁰C.

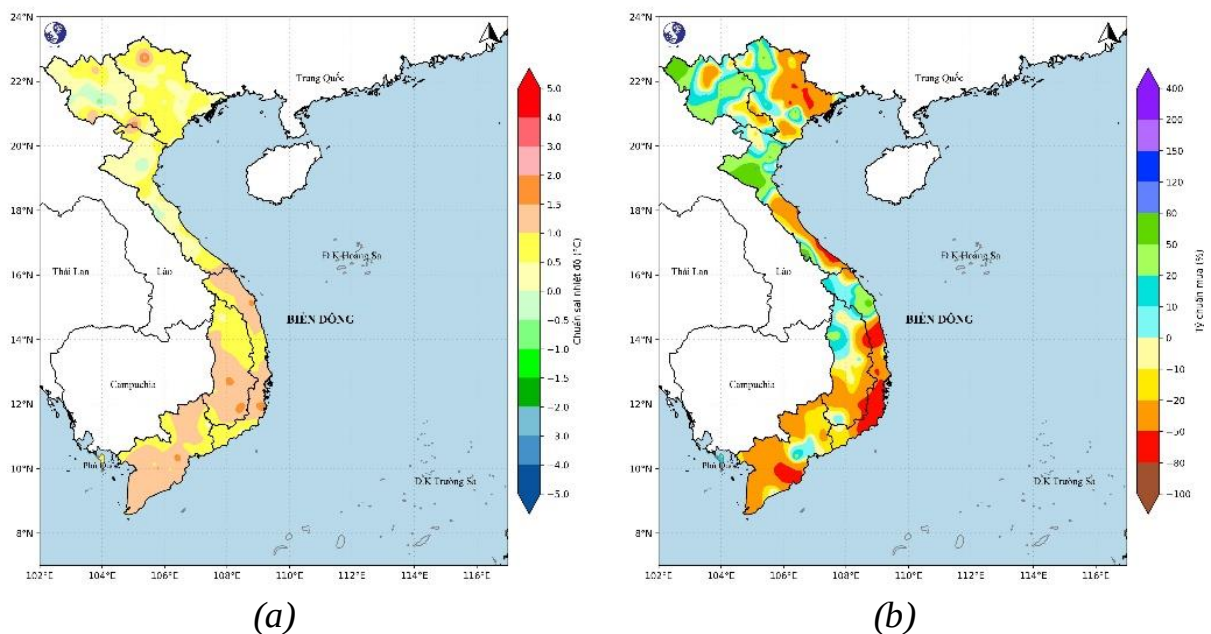
Khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ xuất hiện một số ngày xuất hiện NN cục bộ với nhiệt độ cao nhất ngày phổ biến 35,0-36,0⁰C, riêng tại

trạm khí tượng Biên Hòa xuất hiện NN từ 18-25/7 với nhiệt độ cao nhất ngày đạt 35,5-36,0°C.

Trong thời kỳ 11/7-10/8/2026, một số trạm khí tượng đã ghi nhận được nhiệt độ cao nhất tuyệt đối ngày vượt GTLS cùng thời kỳ (*Phụ lục-Bảng 3*).

+ **Nhiệt độ trung bình (NĐTB):** Trong thời kỳ 11/7-10/8/2026, NĐTB tại khu vực Bắc Bộ và Thanh Hóa-Tp. Huế ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ; riêng khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ, Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ NĐTB cao hơn so với TBNN từ 1,1-1,2°C (*Hình 2a*).

+ **Lượng mưa:** TLM trong thời kỳ 11/7-10/8/2026 phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ; một số nơi ở Bắc Bộ, Thanh Hóa-Nghệ An, Đà Nẵng-Quảng Ngãi cao hơn 30-80% TBNN cùng thời kỳ; ngược lại ở Duyên hải Nam Trung Bộ, Cao nguyên Trung bộ và một số nơi thuộc Đông Bắc Bộ có TLM thấp hơn 20-80% TBNN cùng thời kỳ (*Hình 2b*).

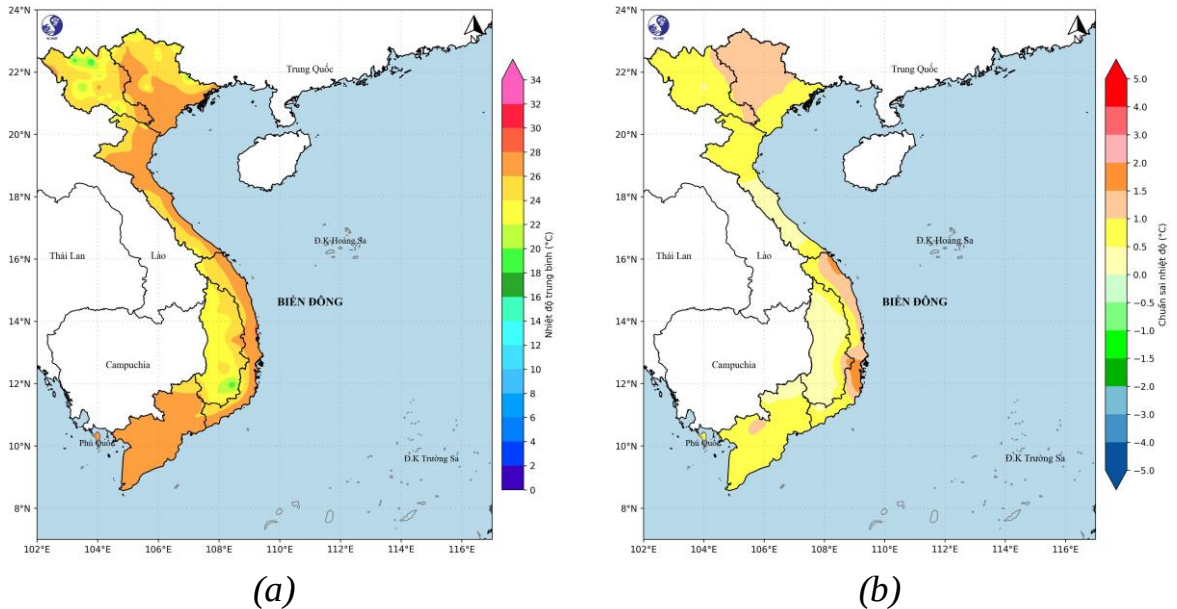


Hình 2: (a) Chuẩn sai nhiệt độ trung bình (°C) và (b) Tỷ chuẩn lượng mưa (mm) thời kỳ 11/7-10/8/2026

2. Dự báo xu thế khí hậu từ ngày 11/8-10/9/2026

2.1. Dự báo xu thế NĐTB

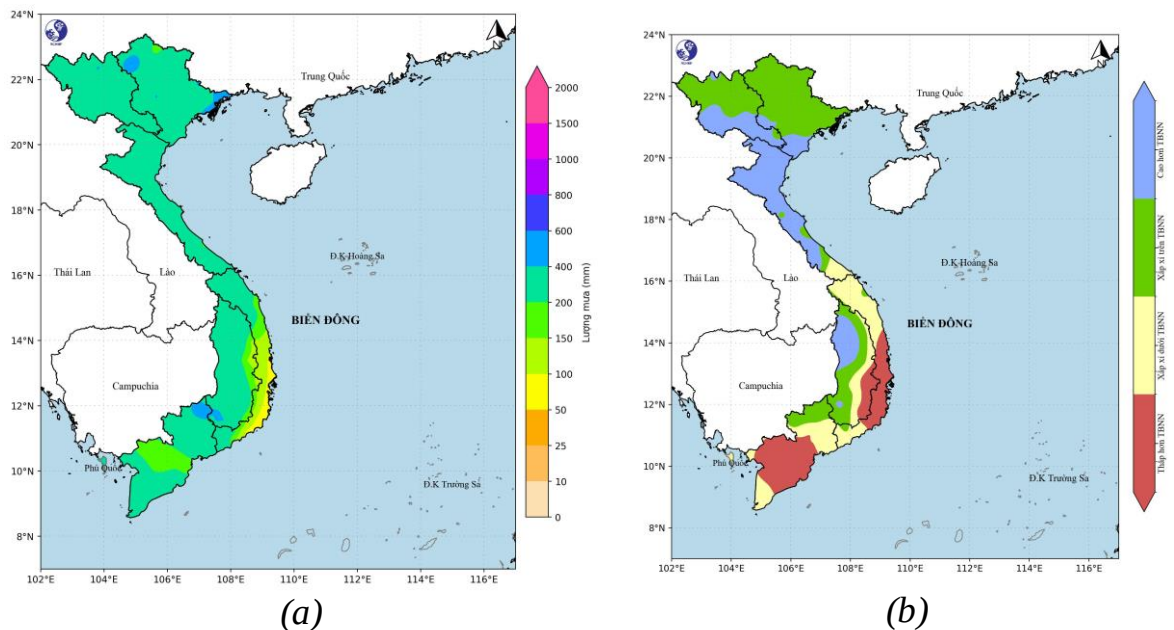
Trong thời kỳ dự báo, NĐTB trên toàn quốc phổ biến cao hơn so với TBNN từ 0,5-1,0°C, riêng khu vực phía Đông Bắc Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ cao hơn từ 1,0-1,5°C (*Hình 3b*).



Hình 3: (a) Nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) TBNN từ 11/8-10/9; (b) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) từ 11/8-10/9/2026

2.2. Dự báo xu thế lượng mưa

Trong thời kỳ từ 11/8-10/9/2026, TLM tại khu vực Bắc Bộ, các tỉnh từ Thanh Hóa đến Huế và khu vực Cao nguyên Trung Bộ cao hơn 5-25% so với TBNN cùng thời kỳ; trong đó, khu vực từ Thanh Hóa đến Tp. Huế cao hơn TBNN từ 20-40%; các khu vực còn lại phổ biến thấp hơn TBNN từ 10-30%, có nơi thấp hơn (Hình 4b).



Hình 4: (a) Tổng lượng mưa (mm) TBNN từ 11/8-10/9; (b) Dự báo lượng mưa từ 11/8-10/9/2026

2.3. Cảnh báo thời tiết nguy hiểm

+ *Bão/áp thấp nhiệt đới (ATNĐ)*: Trong thời kỳ từ 11/8-10/9/2026,

bão/ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và đổ bộ vào đất liền Việt Nam có khả năng tương đương so với TBNN (TBNN trên khu vực Biển Đông là 2,4 cơn và đổ bộ vào đất liền Việt Nam là 0,9 cơn).

+ *Nắng nóng*: Trong thời kỳ dự báo, NN tại khu vực Bắc Bộ còn có khả năng xuất hiện và tập trung chính trong khoảng thời kỳ từ nay đến hết tháng 8/2026, sau đó giảm dần từ đầu tháng 9/2026. Khu vực Trung Bộ vẫn tiếp tục duy trì và xuất hiện nhiều ngày có NN và NN gay gắt, riêng khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ số ngày NN có khả năng cao hơn so với TBNN.

+ *Mưa vừa, mưa to*: Trong thời kỳ dự báo, mưa lớn diện rộng sẽ tập trung chủ yếu tại khu vực Bắc Bộ và các tỉnh từ Thanh Hóa-Quảng Trị; tại khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ xuất hiện nhiều ngày có mưa rào và dông, riêng khu vực Cao nguyên Trung Bộ có ngày có mưa vừa đến mưa to, thời gian mưa tập trung vào chiều và đêm.

+ Hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh có khả năng tiếp tục xuất hiện trên phạm vi cả nước, tập trung nhiều hơn ở khu vực Bắc Bộ, từ Thanh Hóa-Quảng Trị, Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ.

2.4. Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội

Trên đất liền, hoạt động dải hội tụ nhiệt đới, các hình thế hội tụ gió ở các tầng khí quyển trên cao, gió mùa Tây Nam ở phía Nam có thể gây ra các đợt mưa diện rộng, nguy cơ xảy ra các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh; tại khu vực Trung Bộ hiện tượng NN và NN gay gắt, đặc biệt tại khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ có thể gây ảnh hưởng đáng kể đến các hoạt động dân sinh và sản xuất. Trên biển, cần đề phòng gió mạnh do ảnh hưởng của mưa dông cục bộ trên biển, gió mùa Tây Nam hoặc hoạt động của xoáy thuận nhiệt đới gây nguy hiểm cho hoạt động của tàu thuyền.

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, thời tiết, khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp với nhiều hình thái nguy hiểm, cực đoan. Do đó, đề nghị các cấp chính quyền và người dân thường xuyên cập nhật và tích hợp thông tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong các bản tin ngắn hạn 1-3 ngày, để kịp thời điều

chỉnh các kế hoạch sản xuất, phương án ứng phó phù hợp đảm bảo an toàn cho các hoạt động sản xuất và dân sinh.

3. Dự báo nhiệt độ trung bình, tổng lượng mưa từ ngày 11/8-10/9/2026

Địa điểm dự báo (Các trạm khí tượng đặc trưng-Tỉnh/Tp-Đài KTTV Khu vực)	Thời kỳ 11-20/8		Thời kỳ 21-31/8		Thời kỳ 01-10/9		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Sơn La-Sơn La (Đài KTTV Bắc Bộ)	25,5-26,5	50-100	25,0-26,0	70-120	25,0-26,0	50-100	25,0-26,0	170-300
Lào Cai-Lào Cai (Đài KTTV Bắc Bộ)	29,0-30,0	50-100	28,5-29,5	100-200	28,0-29,0	70-120	28,5-29,5	250-400
Lạng Sơn-Lạng Sơn (Đài KTTV Bắc Bộ)	27,5-28,5	50-100	26,5-27,5	60-110	26,0-27,0	40-70	27,0-28,0	150-250
Việt Trì-Phú Thọ (Đài KTTV Bắc Bộ)	29,5-30,5	70-120	28,5-29,5	80-150	28,5-29,5	40-70	29,0-30,0	180-330
Hải Phòng-Tp. Hải Phòng (Đài KTTV Bắc Bộ)	28,5-29,5	70-120	28,0-29,0	100-200	27,5-28,5	70-120	28,0-29,0	270-430
Hà Đông-Tp. Hà Nội (Đài KTTV Bắc Bộ)	29,0-30,0	60-110	28,5-29,5	120-220	28,0-29,0	60-110	28,5-29,5	250-400
Vinh-Nghệ An (Đài KTTV Trung Bộ)	30,0-31,0	10-30	29,0-30,0	120-220	28,5-29,5	150-250	29,0-30,0	270-430
Huế-Tp. Huế (Đài KTTV Trung Bộ)	29,0-30,0	10-30	28,5-29,5	70-120	28,0-29,0	70-120	28,5-29,5	160-260
Kon Tum-Quảng Ngãi (Đài KTTV Trung Bộ)	25,0-26,0	30-60	24,5-25,5	120-220	24,5-25,5	80-150	24,5-25,5	250-400
Quy Nhơn-Gia Lai (Đài KTTV Trung Bộ)	30,0-31,0	5-20	30,5-31,5	30-60	30,5-31,5	30-60	30,5-31,5	60-130
Nha Trang- Khánh Hòa (Đài KTTV Trung Bộ)	29,0-30,0	5-20	29,0-30,0	10-30	28,5-29,5	30-60	29,0-30,0	40-100
Buôn Ma Thuật-Đắk Lắk (Đài KTTV Trung Bộ)	25,0-26,0	40-70	24,5-25,5	90-170	24,5-25,5	70-120	24,5-25,5	220-370
Nhà Bè-Tp. Hồ Chí Minh (Đài KTTV Nam Bộ)	28,0-29,0	40-70	28,5-29,5	50-100	28,5-29,5	50-100	28,5-29,5	150-250
Cần Thơ-Tp. Cần Thơ (Đài KTTV Nam Bộ)	27,5-28,5	20-50	27,5-28,5	40-70	27,5-28,5	40-70	27,5-28,5	100-200

Ghi chú:

- Ttb: Giá trị nhiệt độ trung bình (đơn vị: độ C);
- R: Giá trị tổng lượng mưa (đơn vị: milimét);
- Chuẩn sai: Giá trị chênh lệch của nhiệt độ/lượng mưa so với TBNN (đơn vị: độ C/milimét);
- Tỷ chuẩn: Giá trị chênh lệch tương đối của lượng mưa so với TBNN (đơn vị: %),
- Các khu vực dự báo được điều chỉnh theo địa danh hành chính mới (Bảng 4- Phụ lục)

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: Trước 12h00 ngày 21/8/2026

Tin phát lúc: 12h00 ngày 11/8/2026./.

Soát tin: Nguyễn Thanh Hoa

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Nguyễn Đức Hòa', written in a cursive style.

Nguyễn Đức Hòa

Phụ lục

Bảng 1: Các hiện tượng thời tiết nguy hiểm ở quy mô nhỏ trong thời kỳ từ 11/7-10/8/2026

Hiện tượng	Khu vực	Thời gian
Mưa lớn kèm theo dông lốc	Lào Cai, Lai Châu và Điện Biên	Tối ngày 15 - đến ngày 16/7/2026
Dông sét	Xã Mường Nhé, Điện Biên	22/7/2026
Dông, lốc xoáy	Xã An Trạch, Cà Mau	23/7/2026
Lốc xoáy	Xã Đầm Dơi và Sông Đốc, Cà Mau	24/7/2026
Dông, lốc	Đặc khu Trường Sa, Khánh Hoà	24/7/2026
Mưa kèm dông, lốc	Lào Cai và Sơn La	tối 31/7 đến ngày 01/8/2026
Mưa lớn, sạt lở đất, dông, sét	Sơn La, Lào Cai, Tuyên Quang	đêm 03/8 đến 05/8/2026
Mưa lớn, sạt lở đất, dông, sét	Sơn La, Lào Cai, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Thanh Hóa	đêm 03/8 đến ngày 06/8/2026
Mưa lớn, sạt lở đất, dông lốc	Thanh Hóa, Nghệ An, Lâm Đồng	ngày 05 - 07/8/2026

Bảng 2: Lượng mưa ngày trong thời kỳ từ 11/7-10/8/2026 vượt GTLS

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Lượng mưa cao nhất ngày trong tháng 7 trước đó	Ngày xuất hiện GTLS trước đó	Lượng mưa ngày vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Phổ Ràng (Lào Cai)	71,9	25/07/2025	103,9	29/07/2026
2	Đồng Văn (Tuyên Quang)	73,6	06/7/2018	75,4	27/7/2026
3	Đô Lương (Nghệ An)	206,8	05/7/1981	207,6	28/7/2026

Bảng 3: Nhiệt độ cao nhất tuyệt đối ngày trong thời kỳ từ 11/7-10/8/2026 đạt và vượt GTLS

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 7 và 8 trước đó	Ngày xuất hiện GTLS trước đó	Nhiệt độ vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Biên Hòa (Tp. Đồng)	36,3	01/7/2021	36,3	20/7/2026

	Nai)				
2	Ba Tri (Vĩnh Long)	35,3	03/7/2021	35,5	22/7/2026
3	Trường Sa (Khánh Hòa)	34,2	09/08/2025	34,2	03/08/2026
4	Cần Thơ (Tp. Cần Thơ)	35,5	25/08/2020	35,5	03/08/2026
5	Mỹ Tho (Đồng Tháp)	35,6	02/08/2025	35,6	03/08/2026
6	Cà Mau (Cà Mau)	34,5	14/08/2024	34,6	03/08/2026
7	Trà Nóc (Tp. Cần Thơ)	34,0	21/08/2024	34,3	04/08/2026
8	Cam Ranh (Khánh Hòa)	39,0	03/08/2021	40,2	08/08/2026
9	Bắc Mê (Tuyên Quang)	39,5	05/08/2021	39,9	09/08/2026
10	T.Quang (Tuyên Quang)	38,3	04/08/2025	38,5	09/08/2026
11	Hữu Lũng	38,0	04/08/2025	38,0	10/08/2026
12	Văn Lý (Ninh Bình)	36,8	22/08/1990	37,1	10/08/2026

Bảng 4: Các khu vực dự báo theo địa danh hành chính mới

STT	Khu vực	Gồm các tỉnh
1	Khu vực Tây Bắc Bộ	Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Lào Cai, khu vực phía Nam của tỉnh Phú Thọ (tỉnh Hòa Bình cũ)
2	Khu vực Đông Bắc Bộ	Tuyên Quang, Cao Bằng, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Tp, Hải Phòng, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, Tp, Hà Nội; khu vực phía Bắc của tỉnh Phú Thọ (tỉnh Vĩnh Phúc và Phú Thọ cũ)
3	Khu vực Thanh Hóa-Huế	Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Tp, Huế
4	Khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ	Tp. Đà Nẵng, Khánh Hòa và ven biển các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng
5	Khu vực Cao nguyên Trung Bộ	Phía Tây các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng,
6	Khu vực Nam Bộ	Tp. Đồng Nai, Tp. Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Tp. Cần Thơ, An Giang, Cà Mau